

Số: 97 /2018/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 7793/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng bằng hoặc cao hơn năm 2018. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh dịch vụ du lịch chất lượng cao và phát triển có chọn lọc ngành công nghiệp; tập trung thực hiện các chương trình trọng tâm, các công trình trọng điểm; nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh; tiếp tục cải thiện và bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng.

Thực hiện tốt các mục tiêu về phát triển văn hóa, giáo dục; đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ; phát huy đồi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp, tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cơ quan, địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao năng lực, hiệu lực lãnh đạo, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính; chú trọng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng kéo dài; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong nước (GRDP) (theo giá so sánh 2010) tăng từ 8,5 - 9% so với năm 2018; trong đó, khu vực nông lâm thủy tăng 5 - 5,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11 - 12%; khu vực dịch vụ tăng 11 - 11,5%.

- Cơ cấu kinh tế: ngành nông lâm thủy chiếm 43,7 - 43,8%, ngành công nghiệp xây dựng chiếm 18,3 - 18,4%, ngành dịch vụ chiếm 37,8 - 37,9%.

- GRDP bình quân đầu người khoảng 65,4 - 65,7 triệu đồng.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 30.500 - 31.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% GRDP.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 7.985 tỷ đồng, tăng 12,5% so với thực hiện năm 2018; trong đó thu thuế, phí, lệ phí là 5.250 tỷ đồng, tăng 14,1% so với thực hiện năm 2018.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 720 triệu USD, tăng 8,9% so với năm 2018.

- Khách du lịch đến Lâm Đồng khoảng 7.150 ngàn lượt khách, tăng 10% so với năm 2018; trong đó, khách quốc tế khoảng 533 ngàn lượt khách, khách qua đăng ký lưu trú khoảng 4.850 ngàn người.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,11%;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,0 - 1,5%; trong đó, hộ đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,0 - 3,0%;

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân: 86,3%.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: 66 - 68%;

- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 96,6%; số bác sĩ/vạn dân: 7,33 bác sĩ;

- Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 87%.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh: 88,6%; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch: 70,5%;

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý: 91%;

- Tỷ lệ độ che phủ của rừng: 54,4% - 54,8%.

4. Chỉ tiêu về nông thôn mới: Có thêm 12 xã đạt 19/19 tiêu chí và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Đạ Têh).

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục bám sát và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, Nghị quyết số 45/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; tập trung các nguồn lực thực hiện quyết liệt và có hiệu quả 04 chương trình trọng tâm, 12 công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và các công trình trọng điểm của các huyện, thành phố.

2. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp:

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 11 tháng 11 năm 2016 của

Tỉnh ủy xác định phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020; đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; tiếp tục phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh việc liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, giá trị gia tăng cao. Thực hiện các giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, kiểm soát dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo môi trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương dừng khai thác rừng tự nhiên, không chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp còn rừng tự nhiên sang mục đích khác (trừ các dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép); tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng kinh tế nhằm nâng cao độ che phủ của rừng. Thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động phòng, chống cháy trong mùa khô, phòng chống thiên tai trong mùa mưa, bão.

3. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng:

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm an toàn, an ninh cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo các chương trình, kế hoạch đã đặt ra.

4. Triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng vùng (tỉnh, huyện, thành phố thuộc tỉnh) theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và xây dựng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tổ chức lập, triển khai thực hiện đúng các quy hoạch, công tác quản lý về xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn.

5. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; kịp thời nghiên cứu và ban hành các giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch để thu hút mạnh khách du lịch quốc tế đến Lâm Đồng. Đầu tư mở rộng và tạo thêm nhiều sản phẩm mới phục vụ khách du lịch theo hướng du lịch chất lượng cao.

Mở rộng mạng lưới dịch vụ nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất giao lưu buôn bán. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của hàng hóa sản xuất trong tỉnh; tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tổ chức chương trình “Đưa hàng Việt về

nông thôn"; xây dựng hệ thống mạng lưới phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện các chương trình hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm thương mại, giới thiệu, quảng cáo hàng hoá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Tăng cường công tác quản lý thị trường chống kinh doanh trái phép, buôn lậu; ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng; đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

6. Về xuất nhập khẩu: Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có giá trị cao, mặt hàng có lợi thế của tỉnh. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường cung cấp cho các doanh nghiệp; tập trung phát triển, khai thác cả thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, hàng hóa trong nước chưa sản xuất được.

7. Về điều hành ngân sách: Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, trọng tâm là thu từ thuế, phí; chống thất thu ngay từ những tháng đầu năm; đặc biệt là đối với các địa phương có nguồn thu lớn và các lĩnh vực có số thu lớn; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách của từng tháng, từng quý và cả năm 2019. Trong điều hành chỉ ngân sách triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên chi lương, chi an sinh xã hội, chi đầu tư phát triển...

8. Về đầu tư phát triển:

Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, có giải pháp phù hợp để thu hút mạnh các nguồn lực ngoài Nhà nước cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh và của các địa phương trong tỉnh, các dự án phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Tập trung vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn một cách công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định. Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện các dự án đúng tiến độ. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án

đầu tư trực tiếp nước ngoài.

9. Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; Chương trình hành động số 47-CT/TU ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 8861/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến; tiếp tục hỗ trợ khởi nghiệp, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp, triển khai mạnh mẽ chương trình khởi nghiệp; phấn đấu năm 2019 số doanh nghiệp tăng từ 12% - 14% so tổng số doanh nghiệp có đến cuối năm 2018. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh. Khuyến khích việc thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác trong các lĩnh vực, ngành nghề, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

10. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội:

Tăng cường tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh; tăng cường đầu tư và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Chủ trọng phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tăng cường các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ, hội. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Festival hoa Đà Lạt năm 2019.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Cung cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; chủ động triển khai công tác y tế dự phòng; thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh trên người, không để xảy ra dịch hoặc bệnh lây lan ngoài tầm kiểm soát. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện đúng lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân theo kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, thu hút các nguồn lực cho phát triển giáo dục để bảo đảm nhu cầu học tập của các đối tượng. Sắp xếp lại hệ thống trường,

Ilop theo kế hoạch và lộ trình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XII). Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, đào tạo lao động có tay nghề, trình độ theo nhu cầu của các doanh nghiệp và khu, cụm công nghiệp. Tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo nghề với đơn vị sử dụng lao động, đẩy mạnh hình thức đào tạo theo địa chỉ sử dụng lao động. Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết với sự phát triển của ngành, lĩnh vực. Triển khai thực hiện các giải pháp tiếp cận công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm thế mạnh của tỉnh, phát triển công nghệ cao, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.

11. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn; khuyến khích người nghèo tự chủ vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân ủng hộ đóng góp nguồn lực cho công cuộc giảm nghèo.

12. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng:

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, củng cố tổ chức và bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo kế hoạch, lộ trình của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XII); đẩy mạnh cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao năng lực và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ của cấp trên giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian quy định. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham ô, lăng phí; chú trọng thanh tra trách nhiệm nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

13. Về quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội: Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh quốc phòng, thực hiện tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ; công tác tuyển quân, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu,...Nâng cao tinh thần, chủ động đấu tranh, ngăn chặn; không để bị động, bất ngờ, kiên quyết xử lý các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc. Tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; thực hiện quyết liệt đồng bộ nhiều giải pháp để bảo đảm an toàn giao thông, phấn đấu giảm thiểu tai nạn và ủn tắc giao thông.

14. Đầu mạnh phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, nhân rộng các nhân tố điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực,... góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh đã đề ra cho năm 2019.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

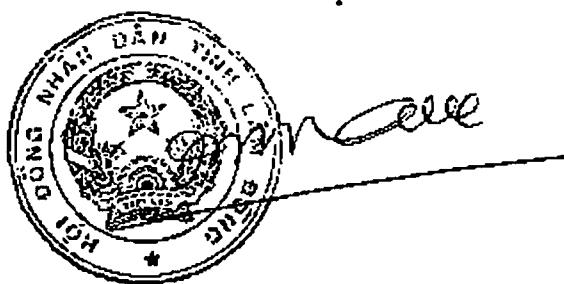
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát, đồng thời gương mẫu chấp hành và vận động cán bộ, nhân dân thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018./. *Thay*

Nơi nhận:

- UBTƯQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS ký họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quyết